

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỲ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2012
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2012**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Văn Thanh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Dân	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2012)
Ông Trần Ngọc Anh	Ủy viên
Ông Trần Quang Đường	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2012)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Xuân Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 29. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

*Ngày 09 tháng 8 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1472/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		1.360.291.552.635	1.097.308.745.297
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	61.440.598.930	400.129.908.591
1. Tiền	111		56.305.047.906	50.568.241.924
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.135.551.024	349.561.666.667
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.242.759.886	23.833.673.404
1. Đầu tư ngắn hạn	121		42.242.759.886	23.833.673.404
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		330.091.289.075	282.493.005.496
1. Phải thu khách hàng	131		294.380.354.432	276.399.513.241
2. Trả trước cho người bán	132		31.855.739.609	14.672.011.980
3. Các khoản phải thu khác	135	5	25.679.938.148	4.065.211.688
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(21.824.743.114)	(12.643.731.413)
IV- Hàng tồn kho	140	6	886.217.740.413	351.745.421.882
1. Hàng tồn kho	141		886.217.740.413	351.745.421.882
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		40.299.164.331	39.106.735.924
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.329.480.769	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.932.444.174	12.527.977.588
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.726.249.544	26.246.869.776
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	13.310.989.844	331.888.560
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		1.180.069.116.585	221.144.391.288
I- Tài sản cố định	220		993.211.482.969	104.656.191.067
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	942.010.498.634	87.119.364.936
- Nguyên giá	222		1.379.762.131.485	341.785.484.821
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(437.751.632.851)	(254.666.119.885)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	26.810.720.756	17.504.069.767
- Nguyên giá	228		28.019.135.751	17.850.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.208.414.995)	(345.930.233)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	24.390.263.579	32.756.364
II- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		290.000.000	89.324.839.204
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	199.410.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	1.000.000.000	1.000.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(710.000.000)	(111.085.160.796)
III- Tài sản dài hạn khác	260		186.567.633.616	27.163.361.017
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	186.440.247.753	26.993.513.199
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		127.385.863	169.847.818
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.540.360.669.220	1.318.453.136.585

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.843.939.901.402	794.838.365.131
I- Nợ ngắn hạn	310		1.466.068.804.588	793.784.219.437
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	1.286.334.649.371	704.196.738.260
2. Phải trả người bán	312		105.819.469.200	52.523.153.317
3. Người mua trả tiền trước	313		3.162.650.071	1.213.260.628
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	18.388.625.762	1.372.232.972
5. Phải trả người lao động	315		7.373.669.109	6.938.933.953
6. Chi phí phải trả	316		23.338.338.297	7.463.262.346
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		7.056.862.826	3.552.424.407
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14.594.539.952	16.524.213.554
II- Nợ dài hạn	330		377.871.096.814	1.054.145.694
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	376.859.352.895	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.011.743.919	1.054.145.694
B- NGUỒN VỐN (400 = 410)	400		696.420.767.818	523.614.771.454
I- Vốn chủ sở hữu	410	16	696.420.767.818	523.614.771.454
1. Vốn điều lệ	411		492.202.620.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		363.790.000	363.790.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		8.835.568.717	8.835.568.717
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		145.945.713.472	130.092.933.471
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		27.269.699.265	25.909.026.633
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		21.803.376.364	58.413.452.633
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		2.540.360.669.220	1.318.453.136.585

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011
1. Ngoại tệ các loại			
USD		75.637	6.296
Euro		416	416

Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Tuyết Dung

Nguyễn Hoàng Ngân

Trần Văn Thạnh

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	2.037.757.398.852	1.984.810.826.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	15.808.220.850	16.727.606.580
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.021.949.178.002	1.968.083.219.776
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	1.876.795.570.432	1.790.086.869.434
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		145.153.607.570	177.996.350.342
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	3.377.385.330	7.095.169.028
7. Chi phí tài chính	22	22	86.003.298.688	35.607.521.399
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.982.823.662	34.088.788.482
8. Chi phí bán hàng	24		21.106.741.120	19.636.442.659
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.350.598.223	10.461.771.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		28.070.354.869	119.385.783.346
11. Thu nhập khác	31		81.401.795	70.993.182
12. Chi phí khác	32		250.365.172	298.273.088
13. Lỗ khác (40 = 31-32)	40		(168.963.377)	(227.279.906)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		27.901.391.492	119.158.503.440
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	7.255.553.173	30.045.419.941
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	23	42.461.955	356.747.626
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		20.603.376.364	88.756.335.873
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	619	2.959

Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Tuyết Dung

Nguyễn Hoàng Ngân

Trần Văn Thạnh

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.901.391.492	119.158.503.440
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	23.658.826.677	17.817.167.842
- Các khoản dự phòng	03	49.840.722.381	(24.472.001)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3.377.385.330)	(6.889.796.569)
- Chi phí lãi vay	06	33.982.823.662	34.088.788.482
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	132.006.378.882	164.150.191.194
- Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	29.370.697.207	(148.506.175.017)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(121.176.179.363)	377.189.766.755
- (Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(144.044.715.787)	(316.422.624.887)
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(11.812.024.897)	(24.409.212.121)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(24.179.121.220)	(34.970.758.211)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.891.966.821)	(29.311.788.582)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	92.747.404	41.987.966.399
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(21.375.840.047)	(14.769.528.209)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(164.010.024.642)	14.937.837.321
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(34.409.091)	(949.965.272)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(18.409.086.482)	-
3. Tiền thu hồi từ khoản tiền gửi có kỳ hạn	26	-	56.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.377.385.330	6.889.796.569
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.066.110.243)	61.939.831.297
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.644.220.570.123	939.845.095.406
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.816.959.885.332)	(1.041.387.941.928)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho các cổ đông	36	(29.993.150.000)	(58.756.709.875)
4. Tiền tăng do nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà		43.119.290.433	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(159.613.174.776)	(160.299.556.397)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(338.689.309.661)	(83.421.887.779)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	400.129.908.591	226.782.408.392
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	61.440.598.930	143.360.520.613

Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Tuyết Dung

Nguyễn Hoàng Ngân

Trần Văn Thạnh

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1748/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Nhà máy Thép Việt Ý thuộc Công ty Sông Đà 12 - Tổng Công ty Sông Đà (nay là Tập đoàn Sông Đà) thành Công ty Cổ phần.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0900222647 thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 5 năm 2012 và lần thứ 12 ngày 21 tháng 6 năm 2012 (nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, mã số doanh nghiệp 0203004401 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008) với số vốn điều lệ là 492.202.620.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam.

Các đơn vị trực thuộc Công ty tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012 bao gồm:

- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hà Nội;
- Chi nhánh Tây Bắc - Công ty Cổ phần Thép Việt Ý;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Đà Nẵng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng.

Tổng số cán bộ, công nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 1.057 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 430 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là:

- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy sản xuất sắt, thép gang;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt Ý (VIS); sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép; kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất và tiêu thụ các loại thép cuộn từ $\phi 6$ - $\phi 8$ và thép thanh từ D10 đến D40.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN****Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn, và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình của Dự án Nhà máy Sản xuất Phôi thép đặt tại Khu công nghiệp Đông Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên, Hải Phòng do Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà là chủ đầu tư nay được bàn giao cho Công ty Cổ phần Thép Việt Ý. Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà nay là Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng.

Tài sản cố định hữu hình của Dự án Nhà máy Sản xuất Phôi thép trực tiếp tham gia sản xuất được khấu hao theo phương pháp sản lượng, căn cứ trên sản lượng sản xuất thực tế và sản lượng theo công suất thiết kế, trong đó sản lượng theo công suất thiết kế được xác định dựa trên công suất thiết kế 400.000 tấn/năm của dây chuyền máy móc, thiết bị và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Trong kỳ, Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà nay là Chi nhánh Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao của các tài sản cố định trực tiếp sản xuất theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 27 tháng 3 năm 2012 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được phê duyệt. Việc thay đổi tỷ lệ này làm cho chi phí khấu hao trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 tăng 2.201.729.912 VND so với việc áp dụng tỷ lệ khấu hao như các kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	(Số năm)	(Số năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 30	10
Máy móc, thiết bị	5 - 11	10
Thiết bị văn phòng	4 - 5	4
Phương tiện vận tải	6 - 8	8
Cây lâu năm	20	-

Tài sản cố định vô hình và khấu hao***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Tài sản cố định vô hình của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, nay là Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng thể hiện giá trị đền bù giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng nhà máy được ghi nhận như quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng còn lại theo hợp đồng thuê đất là 29 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm:

- Khoản trả trước tiền thuê văn phòng, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà tại ngày sáp nhập. Lợi thế thương mại được phân bổ trong thời gian là 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền mặt	1.921.923.734	1.074.226.520
Tiền gửi ngân hàng	54.383.124.172	49.494.015.404
Các khoản tương đương tiền	5.135.551.024	349.561.666.667
	61.440.598.930	400.129.908.591

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Phải thu tiền thép phế giao thiếu (i)	19.632.576.455	-
Phải thu tiền cước container	2.718.266.515	-
Khác	3.329.095.178	4.065.211.688
	25.679.938.148	4.065.211.688

(i) Phản ánh giá trị thép phế giao thiếu so với hóa đơn của các nhà cung cấp nước ngoài phát sinh tại Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng. Trong đó, 10.983.658.742 VND là toàn bộ giá trị các lô hàng không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng đã ký kết và đang giải quyết khiếu nại với khách hàng là Công ty Sino-Add (Singapore) Pte Ltd., Công ty United Mentals F.Z.E, Công ty CNA Metal Ltd., Công ty Litte Rose, Công ty Global Metcorp Ltd. và Công ty Kawamin Pacific Pte Ltd. Ban Giám đốc tin tưởng rằng toàn bộ số phải thu này sẽ được hoàn trả bằng tiền và hàng trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	255.563.063.973	-
Nguyên liệu, vật liệu	322.617.917.191	96.002.468.494
Công cụ, dụng cụ	5.440.082.379	6.373.607.474
Thành phẩm	302.596.676.870	249.369.345.914
Cộng	886.217.740.413	351.745.421.882
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	886.217.740.413	351.745.421.882

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tạm ứng	3.812.641.431	243.242.926
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.498.348.413	88.645.634
	13.310.989.844	331.888.560

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2012	59.287.580.904	263.899.467.154	17.633.108.805	965.327.958	-	341.785.484.821
Tăng trong kỳ	425.932.478.747	574.871.051.426	35.640.094.040	604.812.293	928.210.158	1.037.976.646.664
Mua trong kỳ	-	-	-	34.409.091	-	34.409.091
Tăng do nhận sáp nhập	425.932.478.747	574.871.051.426	35.640.094.040	570.403.202	928.210.158	1.037.942.237.573
Tại ngày 30/6/2012	485.220.059.651	838.770.518.580	53.273.202.845	1.570.140.251	928.210.158	1.379.762.131.485
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2012	44.466.906.369	200.449.440.974	9.311.514.602	438.257.940	-	254.666.119.885
Tăng trong kỳ	49.826.672.547	121.725.554.106	11.151.242.713	328.009.561	54.034.039	183.085.512.966
Khấu hao trong kỳ	4.881.308.544	16.919.120.216	1.493.785.459	123.965.124	3.867.542	23.422.046.885
Tăng do nhận sáp nhập	44.945.364.003	104.806.433.890	9.657.457.254	204.044.437	50.166.497	159.663.466.081
Tại ngày 30/6/2012	94.293.578.916	322.174.995.080	20.462.757.315	766.267.501	54.034.039	437.751.632.851
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 30/6/2012	390.926.480.735	516.595.523.500	32.810.445.530	803.872.750	874.176.119	942.010.498.634
Tại ngày 31/12/2011	14.820.674.535	63.450.026.180	8.321.594.203	527.070.018	-	87.119.364.936

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 18.626.943.506 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 11.817.612.935 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, nay là Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn ngân hàng với giá trị còn lại là 848.792.972.749 VND (31 tháng 12 năm 2011 là 810.896.424.135 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất
	VND
NGUYỄN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2012	17.850.000.000
Tăng do nhập sáp nhập	10.169.135.751
Tại ngày 30/6/2012	28.019.135.751
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2012	345.930.233
Tăng trong kỳ	236.779.792
Tăng do nhập sáp nhập	625.704.970
Tại ngày 30/6/2012	1.208.414.995
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 30/6/2012	26.810.720.756
Tại ngày 31/12/2011	17.504.069.767

Quyền sử dụng đất thể hiện tiền thuê 10.000 m2 đất tại Khu Công nghiệp Phố Nối A trong thời gian 43 năm. Khu đất được sử dụng cho mục đích di dời xưởng luyện cán thép và dây chuyền sản xuất 2.

Quyền sử dụng đất của Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng thể hiện giá trị đền bù giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng nhà máy tại Hải Phòng được ghi nhận như quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng còn lại theo hợp đồng thuê đất là 29 năm.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ	24.390.263.579	32.756.364
Trong đó:		
- Công trình tuyến đường vào nhà máy (Chi nhánh Hải Phòng)	14.832.290.901	-
- Công trình khu nhà ở cán bộ công nhân viên tại xã Thiên Hương (Chi nhánh Hải Phòng)	7.988.935.678	-
- Công trình tuyến đường nội bộ Nhà máy Thép Việt Ý	1.569.037.000	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	32.756.364
	24.390.263.579	32.756.364

Trong đó, 22.821.226.579 VND là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà nay là Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng.

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Khoản đầu tư dài hạn khác phản ánh khoản tiền đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng tại Tòa nhà HH4 Mỹ Đình	37.828.266.667	24.134.228.835
Lợi thế thương mại (i)	141.794.028.224	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.817.952.862	2.859.284.364
	186.440.247.753	26.993.513.199

(i) Lợi thế thương mại phát sinh do nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà vào Công ty. Khoản lợi thế thương mại phát sinh được phân bổ trong thời gian 10 năm.

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	1.169.647.236.199	704.196.738.260
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hưng Yên	287.549.448.486	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phố Nối	89.203.049.288	27.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	590.373.297.745	356.322.510.100
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	52.518.471.907	205.242.228.160
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội	36.701.444.000	115.632.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	85.304.826.789	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đồng Đa	27.996.697.984	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	116.687.413.172	-
	1.286.334.649.371	704.196.738.260

Các khoản vay ngắn hạn được thực hiện dưới hình thức vay theo hạn mức tín dụng. Các khoản vay này có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc các ngoại tệ chuyển đổi khác, chịu lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với các ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo lãi của các ngân hàng. Các khoản vay này không có tài sản bảo đảm.

Các khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đồng Đa với mục đích mua nguyên vật liệu và được đảm bảo bằng giá trị nguyên vật liệu mua về.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	13.535.130.197	581.709.698
Thuế xuất, nhập khẩu	130.061.487	277.004.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.406.048.307	-
Thuế thu nhập cá nhân	306.225.432	502.358.318
Các loại thuế khác	9.363.539	9.363.539
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.796.800	1.796.800
	18.388.625.762	1.372.232.972

15. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (i)	493.546.766.067	-
	493.546.766.067	-

(i) Đây là khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, nay là Chi nhánh của Công ty tại Hải Phòng. Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/VIS ngày 11/8/2007 để đầu tư Dự án Xây dựng Nhà máy Sản xuất Phôi thép ở Hải Phòng. Bên vay thế chấp toàn bộ Nhà máy Sản xuất Phôi thép của Dự án, bao gồm toàn bộ máy móc thiết bị, xe cộ, các công trình xây dựng và các bất động sản, động sản khác nằm trên hay liên quan đến Nhà máy Sản xuất Phôi thép của Dự án (hiện có hoặc sẽ hình thành trong tương lai), bao gồm cả quyền được nhận tiền bảo hiểm từ tài sản này. Theo biên bản sửa đổi lần 1 của Hợp đồng thế chấp số 03/VIS ngày 20/02/2009, giá trị tài sản thế chấp là 920.392.056.000 VND.

Khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	116.687.413.172	-
Trong năm thứ hai	116.082.752.122	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	260.776.600.773	-
	493.546.766.067	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	116.687.413.172	-
Số phải trả sau 12 tháng	376.859.352.895	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2011	300.000.000.000	363.790.000	8.835.568.717	110.092.933.471	20.493.632.270	141.615.394.363	581.401.318.821
Phân phối lợi nhuận năm 2010	-	-	-	20.000.000.000	5.415.394.363	(110.415.394.363)	(85.000.000.000)
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	27.213.452.633	27.213.452.633
Tại ngày 31/12/2011	300.000.000.000	363.790.000	8.835.568.717	130.092.933.471	25.909.026.633	58.413.452.633	523.614.771.454
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	192.202.620.000	-	-	-	-	-	192.202.620.000
Phân phối lợi nhuận năm 2011	-	-	-	15.852.780.001	1.360.672.632	(57.213.452.633)	(40.000.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	20.603.376.364	20.603.376.364
Tại ngày 30/6/2012	492.202.620.000	363.790.000	8.835.568.717	145.945.713.472	27.269.699.265	21.803.376.364	696.420.767.818

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (VIS) được đăng ký chào bán ra công chúng 19.220.577 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông khác ngoài VIS của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá là 192.205.770.000 VND. Ngày kết thúc chào bán cổ phiếu theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý là ngày 31 tháng 5 năm 2012. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán và hoán đổi thành công là 192.202.620.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0900222647 thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 5 năm 2012 và lần thứ 12 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, mã số doanh nghiệp 0203004401 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008), vốn điều lệ của Công ty là 492.202.620.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND/cổ phần. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****b. Trích lập các quỹ và chia cổ tức**

Ngày 29 tháng 3 năm 2012, Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thép Việt Ý đã có Nghị quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011, chi tiết như sau:

	Số tiền
	VND
Trích Quỹ dự phòng tài chính	1.360.672.632
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển	15.852.780.001
Số trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.213.452.633
Chia cổ tức tỷ lệ 10%	30.000.000.000
Cộng	57.213.452.633
Số cổ tức đã chi trong kỳ	29.993.150.000
Số cổ tức còn phải trả tại ngày 30/6/2012	6.850.000

c. Số cổ phiếu đang lưu hành

	30/6/2012	31/12/2011
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.220.262	30.000.000
<i>Cổ phiếu thường</i>	49.220.262	30.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

17. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Toàn bộ các bộ phận kinh doanh của Công ty đều có sự ràng buộc với nhau, môi trường kinh doanh của tất cả các bộ phận này là giống nhau. Mọi hoạt động của Công ty là đồng nhất. Công ty có một văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội, một văn phòng chi nhánh tại Hải Phòng, một văn phòng chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng và một chi nhánh Tây Bắc tại tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, tại các văn phòng trên, chỉ thực hiện tập hợp chứng từ kế toán về Văn phòng Công ty tại Hưng Yên, để hạch toán tập trung. Tất cả các hoạt động là do Ban Tổng Giám đốc quyết định và thống nhất. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá cả Công ty là một bộ phận cần báo cáo. Chính vì sự đồng nhất trong quá trình sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	2.037.757.398.852	1.982.770.078.712
Doanh thu hoạt động gia công	-	2.040.747.644
	2.037.757.398.852	1.984.810.826.356
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	14.797.187.850	16.727.606.580
Giảm giá hàng bán	11.457.000	-
Hàng bán bị trả lại	999.576.000	-
	15.808.220.850	16.727.606.580

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.876.795.570.432	1.789.086.209.918
Giá vốn của hoạt động gia công	-	1.000.659.516
	1.876.795.570.432	1.790.086.869.434

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.856.756.993.322	1.533.631.203.322
Chi phí nhân công	20.800.192.112	10.217.559.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.451.268.539	13.840.513.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.543.398.676	13.087.962.498
Chi phí khác	8.178.340.830	191.618.944
	1.952.730.193.479	1.570.968.857.439

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.085.973.544	6.889.796.569
Doanh thu hoạt động tài chính khác	291.411.786	205.372.459
	3.377.385.330	7.095.169.028

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay	33.982.823.662	34.088.788.482
Lỗ chênh lệch tỷ giá	982.733.690	485.996.138
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	49.840.722.381	340.000.000
Chi phí tài chính khác	1.197.018.955	692.736.779
	86.003.298.688	35.607.521.399

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	27.901.391.492	119.158.503.440
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.120.821.201	1.023.176.325
Thu nhập chịu thuế	29.022.212.693	120.181.679.765
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.255.553.173	30.045.419.941
Thuế thu nhập hoãn lại	42.461.955	356.747.626
	7.298.015.128	30.402.167.567

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	20.603.376.364	88.756.335.873
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	33.273.781	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	619	2.959

25. TÀI SẢN TIỀM TÀNG

Công ty Cổ phần Thép Việt Ý đang tiến hành các thủ tục pháp lý để giải quyết tranh chấp phát sinh với đối tác bán hàng của Công ty do đối tác bán hàng đã vi phạm các điều khoản giao hàng theo hợp đồng đã được hai bên ký kết. Theo kết luận bản án sơ thẩm của Tòa án, Công ty có thể thu được từ đối tác này số tiền khoảng 28 tỷ VND. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng còn tùy thuộc vào quyết định pháp lý cuối cùng của các cơ quan hữu quan và khả năng trả nợ của đối tác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào	508.276.676	336.282.828
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ		

Chi phí thuê hoạt động thể hiện khoản chi phí thuê văn phòng tại tầng 8 và tầng 9 Tòa nhà HH4 Mỹ Đình theo Hợp đồng số 28/2010/HĐTN/TCT-VIS ngày 18 tháng 01 năm 2010 giữa Tập đoàn Sông Đà và Công ty. Thời gian thuê là 50 năm trừ đi thời gian xây dựng Tòa nhà. Tổng giá tiền thuê là 38.886.400.000 đồng. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Tập đoàn Sông Đà.

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 13 và 15, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.440.598.930	400.129.908.591
Phải thu khách hàng và phải thu khác	298.235.549.466	267.820.993.516
Đầu tư ngắn hạn	42.242.759.886	23.833.673.404
Đầu tư dài hạn	290.000.000	290.000.000
Tài sản tài chính khác	9.498.348.413	88.645.634
Tổng cộng	411.707.256.695	692.163.221.145
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.663.194.002.266	704.196.738.260
Phải trả người bán và phải trả khác	112.876.332.026	56.075.577.724
Chi phí phải trả	23.338.338.297	7.463.262.346
Tổng cộng	1.799.408.672.589	767.735.578.330

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/6/2012	31/12/2011	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	286.552.176.260	-	1.576.328.015	131.142.044
Euro (EUR)	51.853.362	51.853.362	11.255.119	11.253.449

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

30/6/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Phải trả người bán và phải trả khác	112.876.332.026	-	112.876.332.026
Chi phí phải trả	23.338.338.297	-	23.338.338.297
Các khoản vay	1.286.334.649.371	376.859.352.895	1.663.194.002.266
31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Phải trả người bán và phải trả khác	56.075.577.724	-	56.075.577.724
Chi phí phải trả	7.463.262.346	-	7.463.262.346
Các khoản vay	704.196.738.260	-	704.196.738.260

Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể huy động các khoản vay từ các hợp đồng hạn mức tín dụng ký kết với ngân hàng để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

30/6/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.440.598.930	-	61.440.598.930
Phải thu khách hàng và phải thu khác	298.235.549.466	-	298.235.549.466
Đầu tư ngắn hạn	42.242.759.886	-	42.242.759.886
Đầu tư dài hạn	-	290.000.000	290.000.000
Tài sản tài chính khác	9.498.348.413	-	9.498.348.413
31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	400.129.908.591	-	400.129.908.591
Phải thu khách hàng và phải thu khác	267.820.993.516	-	267.820.993.516
Đầu tư ngắn hạn	23.833.673.404	-	23.833.673.404
Đầu tư dài hạn	-	290.000.000	290.000.000
Tài sản tài chính khác	88.645.634	-	88.645.634

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	81.965.456.760	31.125.389.720
Xí nghiệp Sông Đà 10.6	-	13.689.900
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	46.802.514.320	32.987.155.610
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	827.698.600	25.140.434.581
Xí nghiệp Sông Đà 6.03 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6	-	11.093.359.550
Công ty Cổ phần Sông Đà 6.04	15.214.163.500	-
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 9.08	4.534.595.800	-
Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 9.08	-	4.223.895.930
Xí nghiệp Sông Đà 6.05 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6	4.434.914.750	5.561.509.450
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	-	5.075.867.310
Xí nghiệp Sông Đà 6.01	-	7.889.616.490
Xí nghiệp Sông Đà 10.7 (Xekaman 3)	-	23.073.730.750
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.318.868.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	10.323.120.500	1.855.353.180
Các bên liên quan khác	3.339.746.700	4.509.438.520
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	466.943.072	-
Tập đoàn Sông Đà	13.990.814.091	-
Bên liên quan khác	659.536	7.000.000

Chính sách giá: Phương pháp giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan:**

	<u>30/6/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	16.689.189.880	1.974.717.158
Công ty Sông Đà 5	28.091.171.189	32.504.427.096
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.550.754.800	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 6.04	5.816.628.390	4.051.433.540
Xí nghiệp Sông Đà 10.7 (Xekaman 3)	13.770.186.532	13.770.186.532
Xí nghiệp Sông Đà 6.03 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6	5.498.184.624	5.498.184.624
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 908	1.701.463.946	116.383.053
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	3.481.377.460	112.910.759
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	319.372.428	4.668.497.750
Công ty Cổ phần Sông Đà 10.5	1.669.622.935	1.669.622.935
Xí nghiệp Sông Đà 6.01	972.231.425	372.306.791
Xí nghiệp Sông Đà 10.3 - Công ty Cổ phần Sông Đà 10	188.722.933	188.722.933
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	657.696.597	657.696.597
Xí nghiệp Sông Đà 10.7	191.644.268	191.644.268
Xí nghiệp Sông Đà 6.05 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6	629.757.920	2.294.760.600
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 406	1.564.934.250	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	1.017.574.360	-
Ban điều hành Dự án Thủy điện Lai Châu	11.590.924.454	-
Các bên liên quan khác	312.536.117	525.508.213
Trả trước cho người bán		
Tập đoàn Sông Đà	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	-	72.779.187
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	61.910.782	-
Các bên liên quan khác	342.823.840	342.098.350

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Từ ngày 01/01/2012</u>	<u>Từ ngày 01/01/2011</u>
	<u>đến ngày 30/6/2012</u>	<u>đến ngày 30/6/2011</u>
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.395.861.779	919.117.652

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ
Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. SỰ KIẾN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG KỲ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý thông qua việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà (SDS) vào Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (VIS). Phương thức sáp nhập như sau:

- Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang Công ty Cổ phần Thép Việt Ý, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của SDS kể từ ngày sáp nhập. VIS sẽ kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ lao động và các nghĩa vụ khác của SDS kể từ ngày sáp nhập.
- Tất cả các cổ đông hiện hữu của SDS (trừ cổ đông là VIS) tại ngày chốt Danh sách cổ đông để thực hiện việc sáp nhập chuyển nhượng toàn bộ cổ phần do SDS đã phát hành hợp pháp và thuộc sở hữu của từng cổ đông này cho VIS.
- VIS phát hành cổ phiếu theo phương thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật và sử dụng số lượng cổ phiếu này để thanh toán cho các cổ đông hiện hữu của SDS (trừ cổ đông là VIS) theo tỷ lệ hoán đổi SDS:VIS = 1,31:1. Theo đó, 1,31 cổ phiếu Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (Mã chứng khoán: VIS). Sau đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của SDS trở thành cổ đông của VIS thông qua việc sở hữu hợp pháp cổ phiếu do VIS phát hành bổ sung.

Theo Hợp đồng sáp nhập số 01/2012/HĐSN/SDS-VIS ngày 20 tháng 4 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (VIS) và Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà (SDS), kể từ ngày sáp nhập là ngày VIS được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (điều chỉnh những nội dung liên quan đến việc sáp nhập), SDS sẽ chấm dứt sự tồn tại. Mọi quyền và nghĩa vụ của SDS sẽ được chuyển giao và tiếp nhận bởi VIS.

Ngày 17 tháng 5 năm 2012, Hội đồng Quản trị đã phát hành Thông báo số 01/TB-HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phần của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà xác định thời điểm cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi là 16h ngày 22 tháng 5 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25 tháng 5 năm 2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho Công ty Cổ phần Thép Việt Ý được đăng ký chào bán ra công chúng 19.220.577 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà (trừ cổ đông là VIS). Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá là 192.205.770.000 VND.

Theo Thông báo chốt danh sách phát hành để hoán đổi cổ phiếu ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Việt Ý, ngày đăng ký cuối cùng để hoán đổi cổ phiếu của cổ đông SDS là ngày 31 tháng 5 năm 2012.

Ngày 09/6/2012, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép Việt Ý đã ban hành Quyết định số 21CT/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng và Quyết định số 22CT/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Hà - Nguyên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà đảm nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng.

Theo đó, Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900222647-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/6/2012 trên cơ sở tiếp nhận cơ sở vật chất nhận bàn giao từ Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ

Tỉnh Hưng Yên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh của bảng cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét.

*Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2012***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Đặng Thị Tuyết Dung****Nguyễn Hoàng Ngân****Trần Văn Thạnh**